

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/HNGĐ-ST  
Ngày 20-11-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Công Du;
2. Ông Nguyễn Đình Xuyên.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1504/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1563/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Thôn x, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Đình B, trú tại: Thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình B xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng,

huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ anh B tại thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh B thường xuyên đánh chị và không tôn trọng bố mẹ chị. Khi chị sinh con được 03 tháng thì anh B có dấu hiệu sử dụng ma túy, vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát nhiều hơn cuộc sống không có hạnh phúc. Ngày 21 tháng 6 năm 2017 chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn x, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái và sống ly thân với anh B từ đó đến nay. Chị không còn tình cảm với anh B, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình B có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2015. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ chị đưa con đi cùng nhưng anh B lên bắt con về không cho chị nuôi con. Ly hôn chị nhường anh B nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng).

Về tài sản chung, công nợ: Chị L trình bày chị tự thỏa thuận với anh Nguyễn Đình B, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết việc chị Hoàng Thị L xin ly hôn, nuôi con nên không có lời khai của anh Nguyễn Đình B.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Hoàng Thị L có đơn xin ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Đình B đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đình B không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình B; về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Đình B nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2015, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về tài sản chung, công nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Hoàng Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L vắng mặt nhưng chị có đơn xin xét xử vắng. Bị đơn anh Nguyễn Đình B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ với nhau. Anh B không tu chí gia đình, chơi bời thiếu quan tâm đến vợ con, nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi nhau xô xát mất tình cảm. Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị L về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái từ tháng 6 năm 2017 và sống ly thân với anh B từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Căn cứ vào các tài liệu xác minh cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh B là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2015. Ly hôn chị L nhường anh B nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng). Xét từ khi chị L và anh B sống ly thân, anh B nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Phương L và được sự chăm sóc, hỗ trợ của bố mẹ anh B, hiện nay anh B có nghề lái xe có thu nhập và có nơi ở cùng với bố mẹ anh đảm bảo nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao

cho anh Nguyễn Đình B con Nguyễn Hoàng Phương L, chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị Hoàng Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình B.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình B nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2015. Chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016940 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị L còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### 4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đình B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã An Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**